

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH KON TUM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 28/2018/QĐ-UBND

Kon Tum, ngày 22 tháng 10 năm 2018

**QUYẾT ĐỊNH**

**Ban hành Quy định quản lý sử dụng  
nhà ở công vụ trên địa bàn tỉnh Kon Tum**

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH KON TUM**

*Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;*  
*Căn cứ Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;*  
*Căn cứ Luật nhà ở ngày 25 tháng 11 năm 2014;*  
*Căn cứ Nghị định số 99/2015/NĐ-CP ngày 20 tháng 10 năm 2015 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật nhà ở;*  
*Căn cứ Quyết định số 27/2015/QĐ-TTg ngày 10 tháng 7 năm 2015 của Thủ tướng Chính phủ về tiêu chuẩn nhà ở công vụ;*  
*Căn cứ Thông tư số 09/2015/TT-BXD ngày 29 tháng 12 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng hướng dẫn quản lý sử dụng nhà ở công vụ;*  
*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Xây dựng.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định quản lý sử dụng nhà ở công vụ trên địa bàn tỉnh Kon Tum.

**Điều 2.** Quyết định có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 11 năm 2018; các quy định trước đây trái với Quyết định này đều bãi bỏ.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc: Sở Xây dựng, Sở Tư pháp; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH  
Nguyễn Văn Hòa**

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH KON TUM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

## **QUY ĐỊNH**

**Quản lý sử dụng nhà ở công vụ trên địa bàn tỉnh Kon Tum**  
*(Ban hành kèm theo Quyết định số 28/2018/QĐ-UBND  
ngày 22 tháng 10 năm 2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh)*

### **Chương I QUY ĐỊNH CHUNG**

#### **Điều 1. Phạm vi điều chỉnh**

Quy định này quy định việc quản lý sử dụng nhà ở công vụ trên địa bàn tỉnh Kon Tum.

#### **Điều 2. Đối tượng áp dụng**

1. Các đối tượng quy định tại khoản 1, Điều 32 Luật nhà ở và Điều 48 Nghị định số 99/2015/NĐ-CP ngày 20 tháng 10 năm 2015 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật nhà ở *(sau đây gọi tắt là Nghị định số 99/2015/NĐ-CP)*.

2. Các tổ chức, cá nhân có liên quan đến việc quản lý sử dụng nhà công vụ.

3. Cơ quan quản lý nhà nước về nhà ở công vụ các cấp.

#### **Điều 3. Nguyên tắc quản lý và cho thuê nhà ở công vụ**

1. Nhà ở công vụ chỉ sử dụng cho thuê đúng mục đích, đối tượng, tiêu chuẩn quy định; chỉ được sử dụng trong thời gian công tác, không sử dụng vào mục đích khác.

2. Khi không còn thuộc đối tượng và đủ điều kiện thuê nhà công vụ theo quy định, hoặc không còn nhu cầu thuê, người thuê có trách nhiệm giao trả lại nhà công vụ.

3. Bố trí cho thuê nhà ở công vụ dựa trên cơ sở cân đối nhu cầu của cán bộ, công chức và quỹ nhà ở công vụ của tỉnh.

4. Việc quản lý, bảo trì, cải tạo thực hiện theo quy định về quản lý, bảo trì, cải tạo nhà ở thuộc sở hữu nhà nước.

### **Chương II**

#### **ĐỐI TƯỢNG, ĐIỀU KIỆN ĐƯỢC THUÊ NHÀ Ở CÔNG VỤ**

#### **Điều 4. Đối tượng được thuê nhà ở công vụ**

Theo quy định tại khoản 1, Điều 2 Quy định này.

**Điều 5. Điều kiện được thuê nhà ở công vụ**

Theo quy định tại Điều 49 Nghị định số 99/2015/NĐ-CP.

**Chương III  
QUẢN LÝ SỬ DỤNG NHÀ Ở CÔNG VỤ****Điều 6. Quản lý sử dụng nhà ở công vụ**

1. Việc quản lý sử dụng, bảo hành, bảo trì nhà ở công vụ thực hiện theo quy định của Luật nhà ở 2014, Nghị định số 99/2015/NĐ-CP.

2. Tiêu chuẩn diện tích sử dụng và định mức trang thiết bị nội thất cơ bản cho nhà ở công vụ thực hiện theo Quyết định số 27/2015/QĐ-TTg ngày 10 tháng 7 năm 2015 của Thủ tướng Chính phủ về tiêu chuẩn nhà ở công vụ.

3. Lưu trữ hồ sơ nhà ở công vụ thực hiện theo quy định tại khoản 3, Điều 4 của Thông tư số 09/2015/TT-BXD ngày 29 tháng 12 năm 2015 của Bộ Xây dựng về hướng dẫn quản lý sử dụng nhà ở công vụ (*sau đây gọi tắt là Thông tư số 09/2015/TT-BXD*).

**Điều 7. Cơ quan quản lý nhà ở công vụ**

1. Sở Xây dựng là cơ quan quản lý nhà ở công vụ của địa phương do Ủy ban nhân dân tỉnh quản lý (*cụ thể: Nhà công vụ tỉnh tại đường Lê Đình Chinh, thành phố Kon Tum*), giúp Ủy ban nhân dân tỉnh thống nhất quản lý sử dụng nhà ở công vụ trên địa bàn tỉnh Kon Tum; đối với quỹ nhà ở công vụ được giao Ủy ban nhân dân cấp huyện quản lý thì phòng có chức năng quản lý nhà của Ủy ban nhân dân cấp huyện là cơ quan quản lý nhà ở công vụ.

2. Quyền và trách nhiệm của cơ quan quản lý nhà ở công vụ

Thực hiện theo quy định tại khoản 2, Điều 6 Thông tư số 09/2015/TT-BXD.

**Điều 8. Đơn vị quản lý vận hành nhà ở công vụ**

1. Đơn vị quản lý, vận hành nhà ở công vụ

a) Đối với nhà ở công vụ Ủy ban nhân dân tỉnh quản lý: Cơ quan quản lý nhà ở công vụ giao tổ chức, đơn vị có chức năng, năng lực về quản lý, vận hành nhà ở thực hiện quản lý vận hành.

b) Đối với nhà ở công vụ Ủy ban nhân dân cấp huyện quản lý: Ủy ban nhân dân cấp huyện giao tổ chức, đơn vị có chức năng, năng lực về quản lý, vận hành nhà ở thực hiện quản lý vận hành (*nếu có đơn vị quản lý vận hành*) hoặc giao cho cơ quan quản lý nhà ở cấp huyện tổ chức thực hiện quản lý vận hành.

c) Đối với nhà ở công vụ dành cho các đối tượng là giáo viên, bác sỹ, nhân viên y tế nằm trong khuôn viên hoặc nằm kề khuôn viên trường học hoặc cơ sở y tế thì có thể giao cho trường học hoặc cơ sở y tế thực hiện việc quản lý vận hành nhà ở công vụ đó.

d) Trường hợp các huyện ở vùng sâu, vùng xa, biên giới thì giao cho đơn vị ký hợp đồng thuê nhà ở công vụ với người thuê nhà ở đó thực hiện quản lý vận hành.

đ) Trường hợp mua nhà ở thương mại để bố trí làm nhà ở công vụ thì doanh nghiệp đang quản lý vận hành nhà ở thương mại đó thực hiện quản lý vận hành nhà ở công vụ đó.

2. Quyền và trách nhiệm của đơn vị quản lý vận hành nhà ở công vụ

Thực hiện theo quy định tại khoản 2, Điều 7 Thông tư số 09/2015/TT-BXD.

### **Điều 9. Quyền và trách nhiệm của cơ quan, tổ chức đang trực tiếp quản lý người thuê nhà ở công vụ**

1. Kiểm tra và xác nhận vào đơn đề nghị thuê nhà ở công vụ. Gửi văn bản kèm theo bộ hồ sơ thuê nhà công vụ đến cơ quan quản lý nhà ở công vụ.

2. Phối hợp với cơ quan quản lý nhà ở công vụ thực hiện các thủ tục thu hồi nhà theo quy định đối với các trường hợp phải thu hồi nhà theo Điều 13 Quy định này.

3. Thực hiện trả tiền thuê nhà ở công vụ cho đơn vị quản lý vận hành nhà ở công vụ theo quy định tại khoản 3, Điều 12 Quy định này và thông báo rõ cho người thuê nhà ở công vụ biết về việc trả tiền thuê nhà này.

4. Thông báo bằng văn bản cho cơ quan quản lý nhà công vụ và đơn vị quản lý vận hành nhà ở công vụ biết ngay khi người thuê không còn thuộc đối tượng và điều kiện được ở thuê nhà ở công vụ.

### **Điều 10. Quyền và nghĩa vụ của người thuê nhà ở công vụ**

Thực hiện theo quy định tại Điều 34 Luật nhà ở.

## **Chương IV**

### **QUY TRÌNH CHO THUÊ, GIÁ THUÊ, THANH TOÁN TIỀN THUÊ, THU HỒI NHÀ Ở CÔNG VỤ**

#### **Điều 11. Trình tự, thủ tục thuê nhà ở công vụ**

Thực hiện theo quy định tại Điều 9 Thông tư số 09/2015/TT-BXD.

#### **Điều 12. Hợp đồng, giá thuê, thanh toán tiền thuê nhà ở công vụ**

1. Hợp đồng cho thuê nhà ở công vụ thực hiện theo mẫu quy định tại Phụ lục số 02 kèm theo Thông tư số 09/2015/TT-BXD.

2. Giá cho thuê: Cơ quan quản lý nhà ở căn cứ Điều 11 Thông tư 09/2015/TT-BXD xây dựng đơn giá cho thuê đối với quỹ nhà ở được giao quản lý trình cơ quan đại diện chủ sở hữu phê duyệt.

3. Thanh toán tiền thuê nhà ở công vụ: Thực hiện theo quy định tại Điều 12 Thông tư số 09/2015/TT-BXD.

**Điều 13. Trình tự thủ tục thu hồi, cưỡng chế thu hồi nhà ở công vụ**

Thực hiện theo quy định tại Điều 15 Thông tư số 09/2015/TT-BXD.

**Chương V**  
**TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

**Điều 14. Xử lý chuyển tiếp**

Các đối tượng đã được thuê nhà ở công vụ theo Quyết định số 491/QĐ-UBND ngày 01 tháng 6 năm 2012 của Ủy ban nhân dân tỉnh nhưng không thuộc đối tượng hoặc không đủ điều kiện được thuê nhà ở công vụ theo quy định tại Quyết định này nếu còn nhu cầu tiếp tục thuê nhà ở công vụ thì được tiếp tục thuê đến hết thời hạn trong hợp đồng; thực hiện quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Quyết định này.

**Điều 15. Trách nhiệm thực hiện**

1. Sở Xây dựng có trách nhiệm hướng dẫn, tổ chức triển khai thực hiện quản lý sử dụng nhà ở công vụ theo quy định này. Định kỳ tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh về tình hình quản lý sử dụng nhà ở công vụ trên địa bàn.

2. Những nội dung khác không quy định trong quy định này thì thực hiện theo quy định pháp luật có liên quan.

3. Thủ trưởng các sở, ban ngành; các tổ chức, cá nhân liên quan đến việc sử dụng nhà ở công vụ căn cứ nội dung Quy định này để thực hiện.

4. Trong quá trình thực hiện nếu có khó khăn, vướng mắc, các đơn vị liên quan kịp thời phản ánh về Sở Xây dựng để tổng hợp trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, giải quyết./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**CHỦ TỊCH**  
**Nguyễn Văn Hòa**